

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

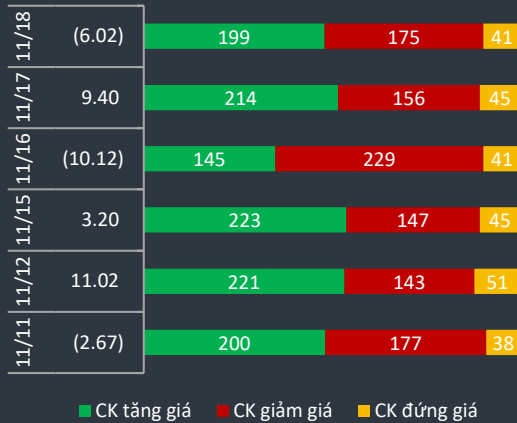
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	120.19
CTG	106.30
PVT	46.93
VJC	43.78
TPB	42.98
PLX	28.03
NLG	(17.61)
SJD	(17.66)
TDM	(33.08)
VNM	(52.84)
MIG	(55.37)
HSG	(84.92)
VCI	(237.94)
DXG	(289.56)

Thị trường mở cửa trong sắc xanh nhẹ với tâm lý giao dịch khá tích cực của nhà đầu tư. Dòng tiền vẫn chuyển động mạnh cả hai chiều mua bán làm chỉ số cơ giết liên tục quanh mốc tham chiếu. Độ rộng thị trường phiên sáng dù nghiêng về số mã tăng nhiều hơn nhưng không đáng kể. Dòng tiền đầu cơ vẫn khá mạnh khi kéo nhiều mã tăng trần từ sớm như PIT, PLP, PTC, TGG, VFG, CSM, NAV, TCR, TNI,...

Ngược lại một số ngành bị bán rất mạnh như nhóm ngành thép. Hầu hết các mã nhóm thép đều giao dịch dưới ngưỡng tham chiếu và càng về cuối phiên càng bị nén sâu hơn như HPG (-2,8%), HSG (-6,1%), NKG (-5%),... Các cổ phiếu lớn như HPG cũng góp phần ảnh hưởng khá lớn đến chỉ số Vnindex cuối phiên.

Cuối phiên chiều đảo hạn phái sinh, chỉ số Vn30 rung lắc khá mạnh hơn 16 điểm trong khi Vnindex nhẹ nhàng hơn chỉ mất 6 điểm. chỉ có 6/30 mã VN30 trong đó điểm sáng duy nhất là SSI tăng trần sau khi thông tin công bố tăng vốn lên 15 ngàn tỷ đồng. POW tăng 3.5%, BID, VRE chỉ xanh nhẹ khoảng 2%. Ở nhóm giảm nặng nhất là GAS hơn 3.1%, HPG, ACB, VPB, VIC, PLX đều giảm gần -2%. Cổ phiếu ngân hàng giảm nhiều hơn trong đó EIB, ACB, SHB, SGB, VPB rơi trên -2%. OCB thuộc nhóm giảm nhẹ nhất chỉ mất 0.5%. Ngược lại nhóm chứng khoán lại thăng hoa với hàng loạt cổ phiếu tăng trần TCI, WSS, HBS, APS, SSI, VIX, BVS... Gần như tất cả cổ phiếu ngành chứng khoán đều tăng mạnh trong ngày mà SSI là cổ phiếu dẫn sóng chính.

Dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào nhóm bất động sản giúp hàng loạt mã đóng cửa tăng mạnh, nhiều mã dư mua trần hàng triệu đơn vị như ASM, CEO, CII, DIG, FLC, ITA, PTC, QCG, VPH... Họ FLC cũng tăng mạnh trong phiên hôm nay, trong đó FLC và ART tăng trần.

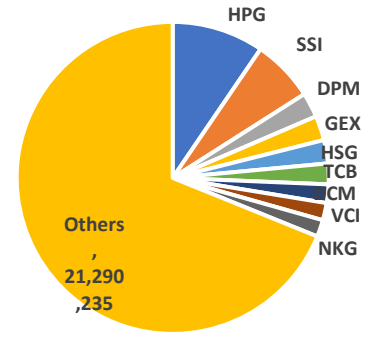
Khối ngoại bán ròng 355 tỷ trong ngày với DXG bán ròng nhiều nhất khoảng 290 tỷ đồng, VCI 237 tỷ. Phía mua ròng ghi nhận VHM 120 tỷ, CTG 106 tỷ, PVT 47 tỷ.

Vnindex 1,469.83

▼ -6.02 (-0.41%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SSI	49.1	3,200	6.98
POW	14.7	500	3.53
VRE	31.1	650	2.13
BID	44.5	900	2.06
HDB	28.3	450	1.62
MWG	139.0	1,100	0.80
BCM	59.2	200	0.34
BVH	64.2	-	-
PNJ	106.2	(200)	(0.19)
CTG	32.2	(100)	(0.31)
GVR	39.9	(150)	(0.38)
PDR	89.6	(400)	(0.44)
NVL	102.7	(500)	(0.48)
TPB	43.0	(300)	(0.69)
VHM	82.8	(700)	(0.84)
VNM	88.0	(800)	(0.90)
VCB	97.0	(1,000)	(1.02)
DHG	101.0	(1,100)	(1.08)
VJC	126.5	(1,400)	(1.09)
STB	27.7	(350)	(1.25)
TCB	51.5	(700)	(1.34)
SAB	168.2	(2,300)	(1.35)
MBB	28.3	(400)	(1.39)
VIB	37.8	(550)	(1.43)
MSN	148.0	(2,500)	(1.66)
PLX	61.0	(1,100)	(1.77)
FPT	96.5	(1,800)	(1.83)
VIC	94.5	(1,800)	(1.87)
VPB	35.4	(750)	(2.07)
HVN	25.2	(600)	(2.33)
ACB	32.5	(800)	(2.40)
REE	70.0	(1,800)	(2.51)
HPG	50.0	(1,450)	(2.82)
GAS	113.8	(3,600)	(3.07)



Chỉ số Vnindex đóng cửa giảm nhẹ 6 điểm và lui về 1469. Thanh khoản trong ngày gần chạm 33 ngàn tỷ trên sàn HOSE. Dòng tiền vận động rất nóng trên thị trường và đang chảy mạnh vào các nhóm ngành bất động sản, xây dựng và chứng khoán. Các nhóm ngành khác đi ngang hoặc chứng lại nhưng chỉ là trong ngắn hạn. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tăng cường giao dịch ngắn hạn để tối ưu lợi nhuận các nhóm cổ phiếu tăng trưởng.

### Cổ phiếu quan tâm

**Cổ phiếu tiếp tục nắm giữ trung và dài hạn:** FPT, MWG, DGW, STK, OCB, TCB, SSI, DPR, MBB, FRT.

**Cổ phiếu đang tăng tốt – tiếp tục nắm giữ:** VCI, HCM, VND, GVR, APS, DIG, GEX, ASM, ITA.

### Cổ phiếu nắm giữ trung và dài hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	79.9	2.6	60	85	Mua quanh 75, nắm giữ	10/6/2021	24.8%
PET	34.3	7.9	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	22.5%
LCG	19.1	(1.6)	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	36.4%
DPR	87.2	6.5	57	95	Mua vào quanh 80, nắm giữ	9/21/2021	30.1%
GVR	39.9	(4.9)	28	47	Nắm giữ, mục tiêu 47	7/12/2021	35.7%
HCM	48.1	9.7	44	60	Nắm giữ, Mua thêm quanh 65	7/12/2021	41.5%
VCI	76.5	7.1	47	80	Nắm giữ, Mua thêm quanh 65	7/12/2021	56.1%
SSI	49.1	11.1	45	60	Nắm giữ	7/12/2021	48.8%
MBB	28.3	0.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-2.4%
OCB	26.3	(0.2)	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	14.3%
HPG	50.0	(7.5)	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	11.1%
DGW	131.0	19.5	120	150	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	162.0%
REE	73.0	(1.1)	50	80	Chốt lãi	7/12/2021	43.1%
IDC	87.0	(9.9)	45	85	Chốt lãi	9/21/2021	74.0%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

TGG	6.96
PIT	6.96
HAR	6.97
GEX	6.97
TVB	6.97
SSI	6.98
PXS	6.98
TEG	6.99
DIG	6.99
FTM	7.00
PLP	7.00
PXT	11.76
KSH	13.79

## Top tăng giá HNX

PVL	9.70
HHG	9.72
TA9	9.72
HBS	9.74
VKC	9.77
CVN	9.77
ITQ	9.80
SDA	9.92
CEO	9.92
L62	10.00
WSS	10.00
LIG	10.00
VC9	10.00

**SSI** - CTCP Chứng khoán SSI - Dự kiến phát hành thêm tối đa 497,5 triệu cổ phiếu, với giá chào bán 15.000 đồng/cp. Đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ thực hiện quyền 2:1. Sau khi hoàn tất tăng vốn, vốn điều lệ SSI sẽ là gần 15.000 tỷ đồng.

**EIC** - CTCP EVN Quốc tế - Điều chỉnh doanh thu tăng gần 57% lên hơn 126 tỷ đồng, trong đó tăng mạnh chủ yếu nhờ khoản thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 (tăng gấp gần 2 lần lên hơn 103 tỷ đồng); lợi nhuận trước thuế tăng 76% lên 91,2 tỷ đồng. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2021 công ty không điều chỉnh, vẫn dự kiến ở mức 10%.

**GSP** - Công ty Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế - Bà Vũ Thị Phương Nga được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT Gas Shipping nhiệm kỳ 2021- 2026 thay thế bà Nguyễn Linh Giang đã có đơn từ nhiệm.

Ngoài ra, công ty điều chỉnh Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hoá chất số 2 có trọng tải từ 19.000-25.000 DWT với tổng mức đầu tư không quá 16.995.900 USD. Nguồn vốn cho dự án từ vốn chủ sở hữu và vốn vay từ các tổ chức tín dụng (vốn vay tối đa 70% giá mua tàu).

**ACG** - Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vào quý cuối năm nay hoặc quý I/2022.

Đồng thời, Đại hội sẽ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 876,5 tỷ đồng lên 1.358 tỷ đồng (tăng 482 tỷ đồng). Tổng số cổ phần dự kiến phát hành là 48,2 triệu cổ phần trong đó, hơn 43,8 triệu cổ phần để trả cổ tức và phần còn lại sẽ chào bán cho cổ đông hiện hữu.

**GAB** - CTCP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC - Dự kiến phát hành hơn 1,1 triệu cổ phiếu phổ thông trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ 8%. Giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 11 tỷ đồng. Thời gian phát hành ngay sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN.

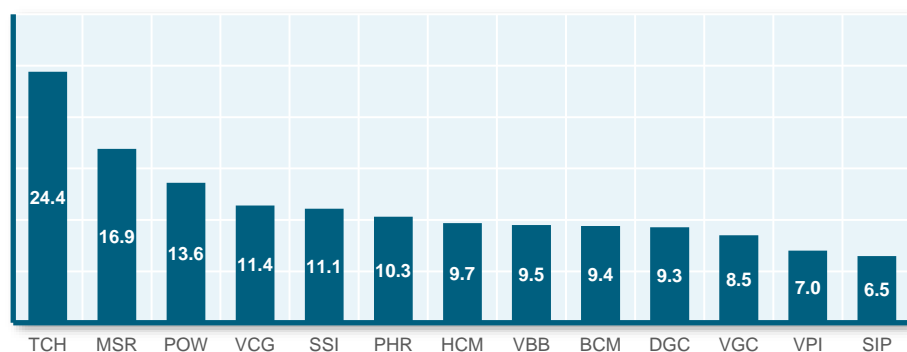
**CKG** - CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang – Đã thông qua chủ trương thoái vốn toàn bộ tại Công ty TNHH CIC Đất Mới, với tổng giá trị phần vốn góp là 121 tỷ đồng.

**VSI** - CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước – Đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%. Thời gian thực hiện trước 31/12/2021.

**HCT** - CTCP Thương mại-Dịch vụ-Vận tải Xi măng Hải Phòng - Ngày 23/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 24/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/12/2021.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

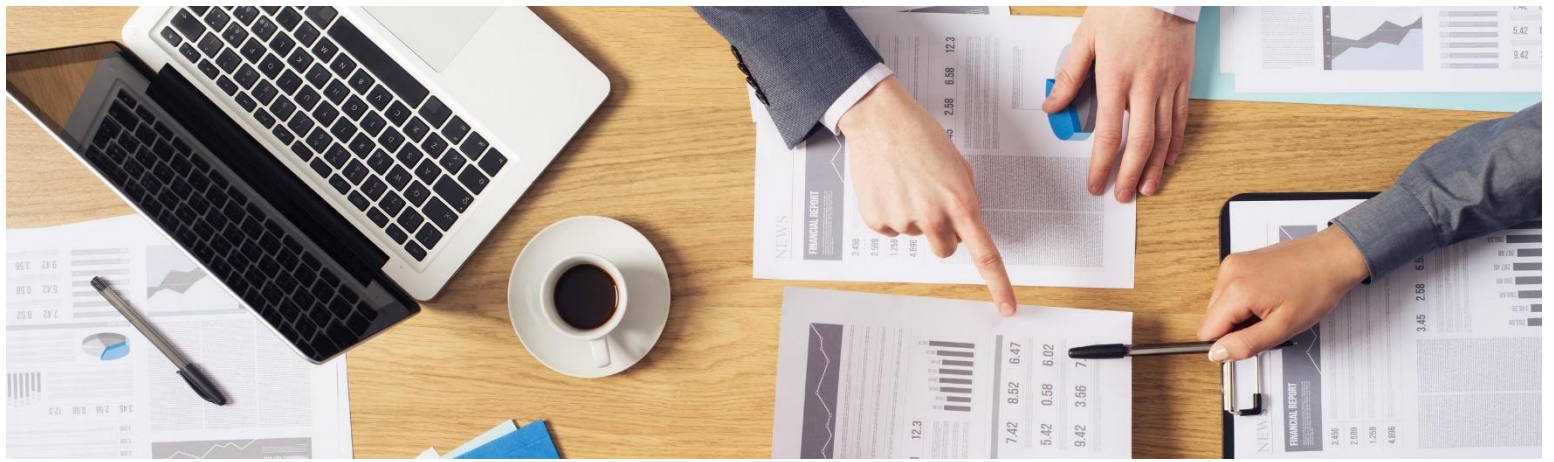
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	35.4	12,144,300	7.0	1.4	-	1,550,200	157,370	19.14	5,056	24,447
VIB	HOSE	37.8	1,255,200	6.7	2.8	800	-	58,709	20.50	5,638	13,552
VCB	UPCOM	97.0	709,700	17.5	3.4	370,400	84,300	359,761	23.60	5,532	28,293
VBB	HNX	18.4	83,127	22.2	1.6	-	-	8,789	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	17.7	1,015,286	14.8	1.3	-	-	7,876	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	43.0	2,206,300	9.4	2.3	268,900	587,800	50,323	29.86	4,565	18,925
TCB	HOSE	51.5	12,833,900	11.2	2.2	-	-	180,812	22.47	4,614	23,938
STB	UPCOM	27.7	12,176,100	14.4	1.6	282,700	221,400	52,126	16.88	1,922	16,846
SSB	HOSE	36.4	1,284,600	21.1	3.0	-	-	48,799	0.02	1,723	12,310
SHB	HOSE	23.1	8,739,700	10.6	1.6	18,600	85,500	44,492	3.64	2,183	14,014
SGB	HNX	18.4	340,410	-	1.5	-	-	5,667	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	35.9	506,568	48.6	2.7	-	300	10,770	15.00	739	13,529
OCB	HNX	26.3	4,970,000	6.9	1.5	123,400	200	36,028	21.80	3,799	17,827
NVB	HOSE	29.1	307,584	142.0	2.7	-	-	11,838	8.44	205	10,726
NAB	HOSE	23.5	1,476,685	7.0	1.4	17,000	-	10,727	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	23.8	8,356,300	7.2	1.4	1,200	-	36,355	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	28.3	9,336,800	7.3	1.4	825,800	794,200	106,927	23.23	3,897	19,986
LPB	HOSE	22.6	9,013,100	8.7	1.6	25,700	6,900	27,201	3.91	2,591	14,466
KLB	HOSE	23.5	274,909	11.5	1.7	-	-	8,495	-	2,035	14,117
HDB	HOSE	28.3	7,022,000	7.3	1.6	1,260,000	1,060,000	56,280	17.73	3,854	17,399
EIB	HOSE	26.8	719,500	30.7	1.9	6,700	84,700	32,949	29.68	874	14,061
CTG	HOSE	32.2	9,932,800	7.3	1.3	3,795,400	503,500	154,505	24.82	4,394	25,028
BVB	HOSE	22.3	4,238,556	19.3	1.8	700	-	8,186	0.07	1,157	12,737
BID	HOSE	44.5	3,510,800	17.7	2.1	476,700	31,400	178,980	16.62	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.4	51,602	23.6	1.8	-	-	16,870	-	950	12,242
ACB	HOSE	32.5	5,497,600	7.0	2.2	-	-	87,813	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	20.9	1,706,396	7.5	1.3	-	-	11,940	30.00	2,801	16,671
			<b>119,709,823</b>	<b>19.02</b>	<b>1.89</b>	<b>7,474,000</b>	<b>5,010,400</b>	<b>1,770,588</b>		<b>2,766</b>	<b>16,602</b>





### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DRL	HOSE	3/12/2021	6/12/2021	22/12/2021	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	MCM	UPCoM	29/11/2021	30/11/2021	22/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SBA	HOSE	29/11/2021	30/11/2021	15/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CLC	HOSE	25/11/2021	26/11/2021	15/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ANV	HOSE	25/11/2021	26/11/2021	24/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	T12	UPCoM	22/11/2021	23/11/2021	27/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SFI	HOSE	19/11/2021	22/11/2021	2/12/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	ICG	HNX	19/11/2021	22/11/2021	14/12/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THG	HOSE	18/11/2021	19/11/2021	3/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SFN	HNX	18/11/2021	19/11/2021	20/12/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SFN	HNX	18/11/2021	19/11/2021	20/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CBS	UPCoM	18/11/2021	19/11/2021	6/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CNC	UPCoM	17/11/2021	18/11/2021	2/12/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	BKH	UPCoM	17/11/2021	18/11/2021	17/12/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GDT	HOSE	16/11/2021	17/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	C36	UPCoM	16/11/2021	17/11/2021	25/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	FCN	HOSE	15/11/2021	16/11/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HC3	UPCoM	15/11/2021	16/11/2021	1/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	ST8	HOSE	15/11/2021	16/11/2021	8/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TIX	HOSE	12/11/2021	15/11/2021	27/12/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SMC	HOSE	12/11/2021	15/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	KHP	HOSE	12/11/2021	15/11/2021	1/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DDN	UPCoM	12/11/2021	15/11/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	PGN	HNX	12/11/2021	15/11/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	BMV	UPCoM	12/11/2021	15/11/2021	22/11/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 88 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	VPI	HOSE	11/11/2021	12/11/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	L12	UPCoM	11/11/2021	12/11/2021	30/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	BCC	HNX	11/11/2021	12/11/2021	28/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
BID	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	48,524
	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	
MBB	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	
SHB	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	26,674
	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thưởng	16,000
	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
VIB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MSB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
SSB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
OCB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
BAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
NAB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234
	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
SGB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234
	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931